

CÁC CỘNG ĐỒNG TỘC NGƯỜI NHÓM NGÔN NGỮ MÔN-KHƠ ME Ở VIỆT NAM

1. Mã học phần: ANT3021
2. Số tín chỉ: 03
3. Học phần tiên quyết: ANT1100
4. Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt
5. Giảng viên:

Giảng viên 1: TS. Phạm Văn Lợi, Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển, Đại học Quốc gia Hà Nội

Giảng viên 2: TS. Nguyễn Trường Giang, Khoa Nhân học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

6. Mục tiêu học phần:

6.1. Về kiến thức: Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các dân tộc thuộc nhóm ngôn ngữ Môn – Khơ me ở Việt Nam, từ phạm vi cư trú trong lịch sử và hiện tại, điều kiện tự nhiên khu vực cư trú, các hoạt động kinh tế, các sinh hoạt văn hóa, xã hội và các vấn đề đặt ra đối với các dân tộc này trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế hiện nay.

6.2. Về kỹ năng: Trang bị cho học viên khả năng vận dụng các khái niệm, phương pháp tiếp cận, nghiên cứu để đánh giá, phân tích chỉ ra các đặc điểm, đặc trưng về kinh tế, văn hóa, xã hội của các tộc người nhóm ngôn ngữ Môn – Khơ me ở Việt Nam trong thời điểm hiện tại; đưa ra dự báo xu hướng phát triển, biến đổi của các tộc người nhóm ngôn ngữ Môn – Khơ me ở Việt Nam trong tương lai;

6.3. Về thái độ: Học viên cần nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng của môn học; có ý thức đúng đắn trong việc nhìn nhận, đánh giá đường lối, chính sách, pháp luật của Nhà nước và xu hướng phát triển, biến đổi của các tộc người nhóm ngôn ngữ Môn – Khơ me ở Việt Nam;

7. Chuẩn đầu ra của học phần:

7.1. Về Kiến thức:

- Nêu được một số khái niệm quan trọng liên quan đến các tộc người nhóm ngôn ngữ Môn – Khơ me ở Việt Nam;
- Phân biệt được phạm vi cư trú của các tộc người nhóm ngôn ngữ Môn – Khơ me ở Việt Nam;
- Trình bày được các nét chính về điều kiện tự nhiên khu vực cư trú của các tộc người nhóm ngôn ngữ Môn – Khơ me ở Việt Nam;

- Chỉ ra những tác động của điều kiện tự nhiên, sự thay đổi điều kiện tự nhiên tới các hoạt động kinh tế, văn hóa vật chất, văn hóa tinh thần và văn hóa xã hội của các tộc người nhóm ngôn ngữ Môn – Khơ me ở Việt Nam;
- Trình bày được các hoạt động kinh tế chính yếu của các tộc người Môn – Khơ me ở Việt Nam;
- Phân tích được vai trò của các hoạt động kinh tế đối với các cộng đồng tộc người nhóm ngôn ngữ Môn – Khơ me ở Việt Nam;
- Phân tích được sự giống và khác nhau của các cộng đồng cư dân nhóm ngôn ngữ Môn – Khơ me cư trú ở các khu vực khác nhau trong các hoạt động kinh tế;
- Trình bày được những nét cơ bản về các loại hình văn hóa vật chất của các tộc người nhóm ngôn ngữ Môn – Khơ me ở Việt Nam;
- Phân tích được vai trò, vị trí của từng loại hình văn hóa vật chất trong đời sống các cộng đồng tộc người nhóm ngôn ngữ Môn – Khơ me ở Việt Nam;
- Chỉ ra một số sự giống và khác nhau cơ bản trong từng loại hình văn hóa vật chất của các tộc người nhóm ngôn ngữ Môn - Khơ me cư trú ở các khu vực khác nhau ở Việt Nam;
- Trình bày được các thành tố văn hóa xã hội hay cấu trúc xã hội và tổ chức xã hội của các tộc người nhóm ngôn ngữ Môn – Khơ me ở Việt Nam;
- Phân tích và chỉ ra vai trò, vị trí của các thành tố thuộc văn hóa xã hội đó trong đời sống các cộng đồng tộc người nhóm ngôn ngữ Môn – Khơ me ở Việt Nam;
- Chỉ ra sự giống và khác nhau cơ bản trong từng loại hình văn hóa xã hội của các tộc người nhóm ngôn ngữ Môn - Khơ me cư trú ở các khu vực khác nhau ở Việt Nam;
- Trình bày được các thành tố văn hóa tinh thần (phong tục tập quán, tôn giáo tín ngưỡng, lễ hội, nghệ thuật tạo hình và diễn xướng dân gian) của các tộc người nhóm ngôn ngữ Môn – Khơ me ở Việt Nam;
- Phân tích vai trò, vị trí của các thành tố thuộc văn hóa tinh thần trong đời sống các cộng đồng tộc người nhóm ngôn ngữ Môn – Khơ me ở Việt Nam;
- Chỉ ra sự giống và khác nhau cơ bản trong từng loại hình văn hóa tinh thần của các tộc người nhóm ngôn ngữ Môn - Khơ me cư trú ở các khu vực khác nhau ở Việt Nam;
- Trình bày được những tiền đề lịch sử và thời đại của quá trình phát triển và hội nhập của các tộc người nhóm ngôn ngữ Môn – Khơ me ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay;
- Trình bày và phân tích các xu hướng biến đổi và hội nhập của các cộng đồng tộc người nhóm ngôn ngữ Môn – Khơ me ở Việt Nam;
- Trình bày và phân tích được mối quan hệ giữa bảo tồn và phát triển/ kế thừa hay phát huy bản sắc văn hóa truyền thống; giữa tiếp thu và phát triển các yếu tố văn hóa mới của các cộng đồng tộc người Môn – Khơ me ở Việt Nam;

- Trình bày và phân tích vai trò của hệ thống chính sách và pháp luật của Nhà nước đối với quá trình phát triển và hội nhập ở các tộc người nhóm ngôn ngữ Môn – Khơ me ở Việt Nam.

7.2. Về kỹ năng:

- Vận dụng được các khái niệm và phương pháp tiếp cận để đánh giá, phân tích các vấn đề kinh tế, văn hóa, xã hội liên quan đến các tộc người nhóm ngôn ngữ Môn – Khơ me ở Việt Nam;
- Sử dụng được một số phương pháp nghiên cứu cụ thể để tiến hành các nghiên cứu, viết bài tiểu luận, bài nghiên cứu khoa học về các vấn đề kinh tế, văn hóa, xã hội của các tộc người nhóm ngôn ngữ Môn – Khơ me ở Việt Nam
- Có thể phân tích, đưa ra các dự báo xu hướng phát triển, biến đổi về kinh tế, văn hóa, xã hội của các tộc người nhóm ngôn ngữ Môn – Khơ me ở Việt Nam.

7.3. Về thái độ:

- Nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng của môn học. Không ngừng rèn luyện, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng cũng như đạo đức nghề nghiệp góp phần vào việc xây dựng và phát triển ngành Nhân học.
- Yêu thích môn học, đặc biệt là có hứng thú tìm hiểu vấn đề liên quan đến hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội của các tộc người nhóm ngôn ngữ Môn – Khơ me ở Việt Nam;
- Có ý thức đúng đắn trong việc nhìn nhận, đánh giá đường lối, chính sách, pháp luật của Nhà nước và xu hướng phát triển, biến đổi của các tộc người nhóm ngôn ngữ Môn – Khơ me ở Việt Nam;
- Tôn trọng văn hóa của người dân; cẩn trọng trong quá trình tiếp cận với văn hóa của các tộc người Môn - Khơ me ở Việt Nam;
- Nghiêm túc, tích cực đọc tài liệu, chuẩn bị bài trước khi đến lớp;
- Tích cực nghe giảng trên lớp;
- Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận và hoạt động ngoại khóa.

8. Phương pháp kiểm tra đánh giá:

- Kiểm tra và tiêu chí đánh giá:

- + Điểm đánh giá thường xuyên: Được chấm dựa trên các cơ sở sau: đến lớp đều đặn, đúng giờ; chuẩn bị bài tốt; tích cực tham gia thảo luận, lắng nghe và phản hồi sinh viên khác thảo luận. Riêng phần thảo luận có liên quan đến phương pháp nghiên cứu trong nhân học, nên sinh viên có thể sẽ được yêu cầu làm một bài tập quan sát tham gia.
- + Điểm thi giữa kỳ: Được đánh giá bằng bài thi viết kiểm tra kiến thức của sinh viên đã tích lũy được cho đến thời điểm thi. Sinh viên sẽ được thông báo trước 01 tuần về những nội dung để chuẩn bị.

- + Điểm thi hết môn: Được đánh giá bằng bài thi viết kiểm tra kiến thức của môn học trong học kỳ. Sinh viên sẽ được thông báo về nội dung ôn tập để chuẩn bị.

- *Phân bố điểm:*

TT	Loại điểm	Tỷ lệ %	Ghi chú
1)	Đánh giá thường xuyên	10	
2)	Thi giữa kỳ	30	
3)	Thi hết môn	60	Sinh viên chỉ được tham gia thi hết môn nếu có đủ 2 điểm đánh giá thường xuyên và giữa kỳ đạt từ điểm D trở lên.
	Tổng cộng	100	

9. Học liệu bắt buộc:

- Mạc Đường (cb) (1985), *Các dân tộc tỉnh Lâm Đồng*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- Nguyễn Quốc Lộc (cb) (1984), *Các dân tộc ít người ở Bình Trị Thiên*, Nxb Thuận Hóa, Huế.
- Lê Bá Thảo (1990), *Thiên nhiên Việt Nam (in lần thứ 2 có bổ sung, sửa chữa)*, Nxb Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.
- Đặng Nghiêm Vạn, Nguyễn Trúc Bình, Nguyễn Văn Huy, Thanh Thiên (1972), *Những nhóm dân tộc thuộc ngữ hệ Nam Á ở Tây Bắc Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- Đặng Nghiêm Vạn (cb) (1985), *Các dân tộc tỉnh Gia Lai - Công Tum*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- Viện Dân tộc học (1978), *Các dân tộc ít người ở Việt Nam (Các tỉnh phía Bắc)*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- Viện Dân tộc học (1984), *Các dân tộc ít người ở Việt Nam (Các tỉnh phía Nam)*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

10. Tóm tắt nội dung môn học (mỗi môn học tóm tắt khoảng 120 từ):

- Giới thiệu tổng quan về các dân tộc thuộc nhóm ngôn ngữ Môn – Khmer ở Việt Nam trong lịch sử và hiện tại;
- Cung cấp những kiến thức cơ bản về điều kiện tự nhiên, các hoạt động kinh tế, các dạng thức văn hóa vật chất, văn hóa tinh thần và văn hóa xã hội của các dân tộc thuộc nhóm ngôn ngữ Môn – Khmer ở Việt Nam, trên các vùng cư trú, từ khu vực miền núi phía Bắc, Trường Sơn Bắc, Trường Sơn Nam (Tây Nguyên) và Tây Nam bộ.

- Tìm hiểu xu hướng phát triển, biến đổi và hội nhập của các cộng đồng tộc người thuộc nhóm ngôn ngữ Môn – Khơ me ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, các vấn đề đang được đặt ra trong cả các hoạt động kinh tế, các sinh hoạt văn hóa và xã hội;

11. Nội dung chi tiết học phần:

Bài 1. Giới thiệu chung về các tộc người nhóm ngôn ngữ Môn – Khơ me ở Việt Nam

1. Các tộc người nhóm ngôn ngữ Môn – Khơ me ở Đông Nam Á
2. Các tộc người nhóm ngôn ngữ Môn – Khơ me ở Việt Nam
3. Vị trí của việc nghiên cứu các tộc người nhóm ngôn ngữ Môn – Khơ me trong bối cảnh Việt Nam và Đông Nam Á
4. Lịch sử nghiên cứu và các kết quả nghiên cứu các tộc người nhóm ngôn ngữ Môn – Khơ me ở Việt Nam
5. Những vấn đề khoa học và thực tiễn đặt ra cần tiếp tục nghiên cứu về các tộc người nhóm ngôn ngữ Môn – Khơ me ở Việt Nam

Bài 2. Tổng quan về điều kiện tự nhiên khu vực cư trú của các tộc người nhóm ngôn ngữ Môn – Khơ me ở Việt Nam

1. Điều kiện tự nhiên khu vực tây bắc Bắc Bộ
2. Điều kiện tự nhiên khu vực Trường Sơn Bắc
3. Điều kiện tự nhiên khu vực Trường Sơn Nam (Tây Nguyên)
4. Điều kiện tự nhiên khu vực Tây Nam Bộ

Bài 3. Hoạt động kinh tế của các tộc người nhóm ngôn ngữ Môn – Khơ me ở Việt Nam

1. Trồng trọt
2. Chăn nuôi
3. Nghề thủ công gia đình
4. Các hình thức buôn bán, trao đổi hàng hóa
5. Hoạt động khai thác tự nhiên
6. Đời sống kinh tế và mức sống của cư dân

Bài 4. Các dạng thức văn hóa vật chất của các tộc người nhóm ngôn ngữ Môn – Khơ me ở Việt Nam

1. ***Văn hóa ẩm thực (ăn, uống, hút)***
2. ***Trang phục (hay y phục và trang sức)***
3. Nhà và các loại hình nhà
4. Phương tiện đi lại và vận chuyển

Bài 5. Cấu dạng thức văn hóa xã hội của các tộc người nhóm ngôn ngữ Môn – Khơ me ở Việt Nam

1. Làng và tổ chức trên làng
2. Gia đình, dòng họ
3. Chế độ sở hữu
4. Tình hình phân hóa xã hội

5. Luật tục và cách thức điều hành các quan hệ xã hội

Bài 6. Các dạng thức văn hóa tinh thần của các tộc người nhóm ngôn ngữ Môn – Khơ me ở Việt Nam

1. Phong tục, tập quán;
2. Tôn giáo, tín ngưỡng;
3. Lễ hội;
4. Văn học (bao gồm cả ngôn ngữ, chữ viết);
5. Nghệ thuật tạo hình và diễn xướng dân gian

Bài 7. Các tộc người nhóm ngôn ngữ Môn – Khơ me ở Việt Nam trong quá trình hội nhập và phát triển

1. Tiền đề của quá trình phát triển và hội nhập
2. Quá trình hội nhập và phát triển
3. Một số vấn đề đặt ra trong quá trình phát triển và hội nhập

GIẢNG VIÊN

CHỦ NHIỆM
KHOA

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS Phạm Văn Lợi

Nguyễn Văn Sửu

PGS.TS. Nguyễn Văn Kim